

HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG NGÔ NẾP LAI HN88 (BẢN FULL)

I. Nguồn gốc và đặc điểm chủ yếu

- 1. Nguồn gốc:** Là giống ngô nếp lai thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam. Giống đã được Cục Trồng trọt và BVTV cấp Quyết định gia hạn công nhận lưu hành với mã số: CNLH.2022.111.
- 2. Thời gian từ gieo - 50% phun râu:** 46 - 58 ngày, tùy theo thời vụ và điều kiện canh tác (tùy từng thời vụ và vùng sinh thái, điều kiện sản xuất).
- 3. Đặc điểm hình thái, khả năng chống chịu:** Chiều cao cây 170 - 194 cm, chiều cao đóng bắp 75 - 82 cm. Bộ lá thoáng, xanh đậm, bền đến khi thu hoạch. Bắp dài 16 - 19 cm, đường kính 4,2 - 4,5 cm, bắp đều kín hạt, lá bì màu xanh và rất kín. Hàng hạt thẳng, mịn, hạt to và sâu cay. Số hàng hạt/bắp 12 - 14 hàng, số hạt/hàng 27 - 31 hạt.
- 4. Năng suất, chất lượng:** Năng suất bắp tươi cao, trong điều kiện thâm canh tốt có thể đạt 18 - 20 tấn/ha; Chất lượng ăn tươi rất ngon (dẻo - giòn - ngọt - đậm - thơm).

II. Yêu cầu kỹ thuật canh tác

1. Mật độ, khoảng cách:

- Các tỉnh phía Bắc: mật độ trồng 5,7 vạn cây/ha; khoảng cách hàng - hàng x cây - cây: 70 x 25 cm
- Các tỉnh phía Nam: mật độ trồng 6,6 vạn cây/ha; khoảng cách hàng - hàng x cây - cây: 70 x 20 cm
- Lượng hạt giống: 16 - 18 kg/ha. Gieo 1 hạt/hốc, gieo thêm 10% số hạt trong bầu để trồng dặm, bảo đảm mật độ.

2. Phân bón và cách bón:

Tùy thuộc vào điều kiện đất đai và mùa vụ trồng để lựa chọn loại phân và liều lượng bón cho thích hợp. Dưới đây là lượng phân bón tham khảo cho 1 ha: 10 - 12 tấn phân hữu cơ (hoặc 3 tấn phân vi sinh) + 240 - 260 kg đạm Urê + 450 - 500 kg Supe lân + 100 - 120 kg Kaliclorua.

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ (hoặc phân vi sinh) và phân lân (có thể ngâm lân với nước phân để tưới cho cây con) + 20% lượng phân đạm.
- Bón thúc lần 1 (ngô 5 - 7 lá): 30% lượng phân đạm + 40% lượng phân kali kết hợp với xới phá váng.
- Bón thúc lần 2 (ngô 9 - 10 lá): 50% lượng phân đạm + 40% lượng phân kali kết hợp vun cao.
- Bón thúc lần 3 (trước khi trổ 5 - 7 ngày): bón lượng phân còn lại.

Phân được rải cách gốc ngô khoảng 10 cm. Nếu trồng trên ruộng lúa có đào rãnh, có thể lấy bùn dưới rãnh phủ lên phân vừa tránh thất thoát phân vừa hạn chế cỏ. Trên ruộng không có rãnh thì vun đất ở giữa hàng vào lấp phân cũng vừa lấp gốc ngô.

3. Phòng trừ dịch hại: Thường xuyên kiểm tra ruộng để phát hiện sớm và phòng trừ dịch hại kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan BVTV địa phương. Có thể tham khảo sử dụng một số loại thuốc đặc trị như sau: Dual Gold 960EC (trừ cỏ tiền nảy mầm) hoặc Calaris Xtra 275SC (trừ cỏ hậu nảy mầm), Ridomil Gold 68WG (bệnh đốm lá, rỉ sắt), Anvil 5SC (bệnh khô vằn), Virtako 40WG, Solo 350SC (sâu đục thân, sâu keo mùa thu), Opal 50WG (rệp muội).

4. Thu hoạch: Thu hoạch ăn tươi sau khi ngô phun râu khoảng 18 - 20 ngày.

5. Chú ý: Bố trí vụ mùa gieo trồng để tránh trổ cờ phun râu vào thời điểm có nhiệt độ quá cao >35°C hoặc quá thấp <15°C. Trồng cách ly thời gian (tối thiểu 15 ngày) và không gian (có vật cản hoặc khoảng cách tối thiểu 300 m) với các giống ngô tẻ, ngô nếp khác để bảo đảm chất lượng ăn tươi và duy trì màu sắc hạt đặc trưng của giống. Không sử dụng hạt thương phẩm làm giống cho vụ sau.

Hướng dẫn này chỉ có tính chất tham khảo, có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thời tiết, đất đai và tập quán canh tác của từng địa phương.